

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-3-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Sang

2. Ông Nguyễn Minh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phụng Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 410/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị , sinh năm 1995 (có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: T4, phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bi đơn*: Anh Nguyễn VA, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: A2, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 26/10/2022 chị Trần Thị trình bày:*

Chị và anh VA tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 20/3/2017. Thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng

nói chung, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành. Vì vậy, chị yêu cầu ly hôn với anh VA.

Thời gian chung sống anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 26/5/2018. Hiện nay, con chung do chị nuôi dạy. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu V nhưng không yêu cầu anh VA cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn VA. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh VA có địa chỉ tại A2, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh VA nhưng anh VA vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh VA theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị có yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị và anh VA tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 20/3/2017. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Xét thấy, thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn và gia đình hai bên có tổ chức hàn gắn nhưng không được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh VA vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Trần Thị và anh Nguyễn VA được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống anh chị có một người con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 26/5/2018 (giới tính nữ). Xét thấy, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung là có cơ sở. Bởi vì, hiện cháu V còn nhỏ và do chị trực tiếp nuôi dạy nên việc hoán đổi nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của con chung. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu V cho chị nuôi dạy là phù hợp.

Chị không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định thời gian chung sống, anh chị không có tài sản chung, nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị và anh Nguyễn VA được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 26/5/2018 (giới tính nữ) cho chị Trần Thị tiếp tục nuôi dạy. Anh Nguyễn VA không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh VA không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp theo quy định pháp luật không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 27 tháng 10 năm 2022 chị có dự nộp 300.000 đồng (*Ba*

trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003103 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã TP;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiều Trang